

TTDT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 498 /BC-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

**Tổng hợp việc thực hiện các Nghị quyết
của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn
từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 4 Quốc hội Khóa XIV**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ... C
Ngày: ... 16/10/2018.

Kính gửi: Quốc hội.

Sau kỳ họp thứ 2, thứ 3 và thứ 4 Khóa XIV, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2017/QH14, Nghị quyết số 56/2017/QH14 về giám sát chuyên đề, các Nghị quyết số 33/2016/QH14, số 44/2017/QH14 và số 55/2017/QH14 về hoạt động chất vấn, trong đó yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020; tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực công thương, tài nguyên và môi trường, giáo dục và đào tạo, nội vụ, nông nghiệp và phát triển nông thôn, văn hoá, thể thao và du lịch, y tế, kế hoạch và đầu tư, tài chính, ngân hàng, thông tin và truyền thông. Ngoài ra, Quốc hội giao Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo việc nâng cao chất lượng kiểm tra, xử lý tội phạm để hạn chế mức thấp nhất việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, nhất là đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng; chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có liên quan thực hiện đúng quy định tại Điều 60 của Luật Tố tụng hành chính, chấm dứt việc không chấp hành các bản án, quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, báo cáo kết quả việc thi hành án hành chính.

Xác định những nhiệm vụ đã cam kết tại các phiên chất vấn qua các kỳ họp có ảnh hưởng lớn trong công tác chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc với quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ với kế hoạch rõ ràng, phân công cụ thể, thống nhất hành động, sâu sát thực tiễn, giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm và vấn đề phát sinh theo thẩm quyền, đề cao vai trò của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, tạo sự thống nhất, thông suốt, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn những hạn chế, tồn tại mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã thẳng thắn nhìn nhận để có giải pháp kịp thời khắc phục,

chất lượng xây dựng thể chế còn một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu; việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh còn chậm; công tác phối hợp giữa các Bộ, cơ quan chưa hiệu quả; công tác quản lý, điều hành một số ngành, lĩnh vực còn bất cập nhưng chậm được khắc phục. Những tồn tại, hạn chế có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, thiếu quyết liệt trong triển khai nhiệm vụ, kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa làm hết trách nhiệm, tổ chức bộ máy một số cơ quan chưa thực sự tinh gọn, thể chế về công tác cán bộ còn bất cập nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung, chính quyền địa phương một số nơi chưa sâu sát thực tiễn, chưa chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình, còn bị động, bất ngờ trong xử lý tình huống phát sinh, công tác thông tin tuyên truyền định hướng dư luận xã hội còn hạn chế.

A. VỀ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/2017/QH14 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế chủ trì hoàn thiện Báo cáo đánh giá 5 năm thi hành Luật An toàn thực phẩm và tiếp tục nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật An toàn thực phẩm khi đủ điều kiện, bảo đảm tính khả thi. Ngày 02 tháng 02 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, trong đó có thay đổi căn bản phương thức quản lý thực phẩm, tiếp cận phương thức quản lý của thế giới, tạo điều kiện thông thoáng cho doanh nghiệp, đồng thời tăng trách nhiệm của doanh nghiệp đối với an toàn của vệ sinh thực phẩm do mình sản xuất.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn thực phẩm theo hướng ưu tiên hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn của các nước là thị trường xuất nhập khẩu chính; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quản lý hệ thống tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm các cấp

Ở Trung ương, các Bộ Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo nguyên tắc quản lý chuỗi cung cấp thực phẩm với từng nhóm thực phẩm, ngành hàng cụ thể, trong đó Bộ Y tế chịu trách nhiệm thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực này. Tại địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp (được thành lập tới cấp xã và đã cơ bản được kiện toàn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Trưởng ban) có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp hoạt động liên ngành tại địa phương. Tại Nghị quyết

Phiên họp thường kỳ tháng 9 năm 2017, Chính phủ đã giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc bố trí cán bộ xã tại cấp xã theo dõi công tác an toàn thực phẩm.

3. Phòng chống ngộ độc và các bệnh truyền qua thực phẩm

Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm tiếp tục tập trung vào các nội dung về thông tin, truyền thông để thay đổi hành vi phòng chống ngộ độc thực phẩm cho các đối tượng có nguy cơ; giám sát phát hiện, cảnh báo sớm nguy cơ, cảnh báo phòng chống ngộ độc thực phẩm cho cộng đồng, tập trung vào giảm số ca ngộ độc thực phẩm bếp ăn tập thể; giảm số vụ, số tử vong tại bếp ăn gia đình; phát hiện sớm, điều tra, xử lý quyết liệt, đồng bộ để giảm thiểu ảnh hưởng của các vụ ngộ độc thực phẩm; kiểm soát phòng, chống ngộ độc thực phẩm, trọng tâm giảm thiểu ngộ độc thực phẩm tại khu công nghiệp, khu chế xuất, trường học, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố. Các Bộ đã phối hợp chặt chẽ với địa phương để quản lý, xử lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong các dịp lễ, Tết, sự kiện lớn cũng được chú trọng và ưu tiên hàng đầu.

4. Hoàn thiện chính sách về đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm đồng bộ với quy hoạch vùng, cơ sở sản xuất an toàn

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 thay thế Nghị định số 200/2013/NĐ-CP nhằm tạo những đột phá về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Mô hình về liên kết với hợp tác xã, hộ nông dân tổ chức chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn, quy mô lớn được nhiều doanh nghiệp đầu tư. Liên minh hợp tác xã Việt Nam cũng đã tổ chức hệ thống siêu thị (5 siêu thị) kết nối với hơn 100 hợp tác xã nông nghiệp, hình thành các chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn. Hầu hết các tỉnh, thành phố đã triển khai vận động, hỗ trợ sản xuất nông sản, thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

5. Quản lý an toàn thực phẩm theo quá trình sản xuất, dựa trên phân tích nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Đề án “Xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn” đã được hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai.

Một số thành phố như Hà Nội, Hồ Chí Minh đã liên kết xây dựng các chuỗi nông sản thực phẩm an toàn như chuỗi rau, trứng, thịt an toàn, ký hợp đồng nguyên tắc với các tỉnh lân cận cung cấp nông sản cho thành phố, hình thành chuỗi quản lý khép kín.

Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai đồng bộ, quyết liệt từ Trung ương đến địa phương, có sự vào cuộc của các cấp, các ngành chức năng có liên quan như y tế, nông nghiệp, công thương, công an, khoa học, công nghệ, hải quan. Các sai phạm đã được xác minh, xử lý; hoạt động giám sát, kiểm tra sau đó của các địa phương đã được tăng cường nhằm ngăn chặn tái phạm. Trong quá trình thanh tra,

kiểm tra, hầu hết các trường hợp vi phạm được phát hiện, xử lý qua nhiều hình thức khác nhau, đảm bảo đúng pháp luật, được công khai kịp thời trên phương tiện thông tin đại chúng giúp người dân có thông tin để lựa chọn thực phẩm an toàn. Năng lực của các đoàn thanh tra, kiểm tra được nâng lên, đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nhiều vụ vi phạm ngay cả khi hàng hóa vi phạm còn để trong kho, chưa đưa ra lưu hành trên thị trường.

6. Bố trí ngân sách cho công tác quản lý an toàn thực phẩm theo dự toán

Ngân sách nhà nước đã đảm bảo kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho các Bộ, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Bố trí từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ).

Ngoài ra, kinh phí cho công tác quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương còn được đảm bảo bố trí tương ứng với số thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nộp ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 và Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm.

7. Thông tin giáo dục, truyền thông

Hoạt động tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng đã được các Bộ, ngành và địa phương đẩy mạnh, đặc biệt tập trung vào dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm nâng cao vai trò của Ủy ban nhân dân các cấp, vai trò quản lý của các cơ quan chức năng, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với báo chí, Bộ, ngành tuyên truyền khách quan, trung thực, kịp thời về an toàn thực phẩm, nhất là các điển hình sản xuất, chế biến, lưu thông thực phẩm an toàn và các vụ việc vi phạm về an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, các Bộ đã thành lập đường dây nóng tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

8. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ

Công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm luôn được các Bộ, ngành quan tâm, tổ chức thực hiện nghiêm túc.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 56/2017/QH14 về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

1. Về cải cách thủ tục hành chính

Công tác cải cách hành chính được thực hiện một cách toàn diện nhằm đẩy nhanh tiến trình cải cách, hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội trong năm, đồng thời, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của đất nước.

Trong đó, cải cách thủ tục hành chính là một trong những nội dung trọng tâm được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; các Nghị quyết liên quan đến cải cách hành chính, trong đó có 19 Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành có liên quan và cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư; 01 Nghị quyết điều chỉnh về một số nội dung liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Chính phủ đã ban hành các nghị quyết yêu cầu các bộ rà soát, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt, giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không hợp lý¹, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp phát triển. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP, tiếp đó, ngày 13 tháng 7 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg về tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh. Theo đó, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã ban hành Chương trình hành động hoặc Kế hoạch để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết; đồng thời, đã chủ động tổ chức hội nghị để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch sau khi phê duyệt. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì các cuộc đối thoại giữa Chính phủ với doanh nghiệp và nhiều hội nghị, diễn đàn liên quan đến cải cách hành chính, xúc tiến thương mại, đầu tư, qua đó, đã kịp thời chỉ đạo các Bộ, ngành rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm như tín dụng, thuế, phí, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, xuất nhập khẩu.

2. Về hiện đại hóa hành chính

Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo thực hiện, coi đây vừa là nhiệm vụ vừa là giải pháp quan trọng giúp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, tăng cường các giao dịch trực tuyến, giảm tối đa giấy tờ hành chính; đóng góp quan trọng vào việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính, tinh giản biên chế. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản quan trọng như Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn

¹ Gồm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 và các Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 6, 7, 8 và Nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng pháp luật tháng 8/2017.

2016-2020; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2018 phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020.

3. Về đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

Việc đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đang được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP. Tuy nhiên, theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có một số nội dung mới so với quy định của Luật Cán bộ, công chức và các Nghị định của Chính phủ về mức độ phân loại đánh giá, tiêu chí đánh giá và quy trình, phương pháp đánh giá. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, khi sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Cán bộ, công chức về mức độ phân loại đánh giá đối với cán bộ, công chức theo hướng sửa mức "Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực" thành mức "Hoàn thành nhiệm vụ" để thống nhất với cách phân loại đánh giá theo quy định của Bộ Chính trị và Luật Viên chức.

4. Về tổ chức bộ máy, biên chế

Hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018-2019), Chính phủ nghiên cứu đề xuất, hoàn thiện đề trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung 04 dự án Luật, gồm: Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010. Hoàn thành việc ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ tinh gọn, đã giảm 06 Tổng cục thuộc Bộ Công an, tổ chức lại 125 cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ Công an xuống còn 60 cục và tổ chức tương đương, nhập 20 cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy cấp tỉnh vào cơ quan Công an cấp tỉnh; giảm 01 Tổng cục thuộc Bộ Công Thương, số đầu mỗi Bộ Công Thương đã giảm 05 đơn vị (từ 35 Vụ, cục và tương đương xuống còn 30 đơn vị như hiện nay); giảm 15 Vụ thuộc Bộ. Thành lập mới 03 Tổng cục: Tổng cục Phòng, chống thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương.

Trong các năm 2016, 2017 và 2018, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện, giảm từ 1,7% đến 2,9% so với biên chế được giao năm 2015. Biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần

chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của 62 địa phương đã giảm 3,16% so với năm 2015.

5. Về chính quyền địa phương, địa giới hành chính

Từng bước thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm đúng tiêu chí quy định. Thực hiện Chương trình làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ đã phân công Bộ Nội vụ xây dựng “Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã từ nay đến năm 2021” (Mật) để trình Bộ Chính trị trong tháng 10 năm 2018.

Đổi mới việc phân loại đơn vị hành chính để làm cơ sở xác định cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế phù hợp với quy mô và đặc thù từng loại đơn vị hành chính. Phân loại đơn vị hành chính dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính ở nông thôn, đô thị, hải đảo”.

6. Về chính sách tiền lương

Việc thực hiện khoán kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố được thực hiện theo Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; lấy kết quả thực hiện việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự tín nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

B. VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ CHẤT VẤN

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 33/2016/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khóa XIV

1. Lĩnh vực công thương

Về rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng, mức độ thiệt hại, xử lý dứt điểm đối với các dự án thua lỗ, kém hiệu quả, lãnh đạo Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương chủ trì rà soát, cập nhật, hoàn thiện nội dung “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương” với mục tiêu sớm giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc để chấm dứt tình trạng thua lỗ, khắc phục tối đa thiệt hại cho nhà nước và xác định rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân có sai phạm trong quá trình đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác từng dự án, doanh nghiệp theo lộ trình. Sau hơn một năm triển khai thực hiện công tác rà soát, đánh giá và xử lý

tồn tại, yếu kém ở các dự án, doanh nghiệp thuộc ngành công thương cho thấy công tác chỉ đạo xử lý tồn tại, yếu kém ở các dự án, doanh nghiệp đã được thực hiện thống nhất, đồng bộ, bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị và phương án, giải pháp xử lý các dự án, doanh nghiệp theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các giải pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, doanh nghiệp đã được triển khai thực hiện một cách tổng thể, toàn diện, đến nay đã có 02 nhà máy hoạt động sản xuất kinh doanh bước đầu có lãi trên 6 nhà máy trước đây có hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng thua lỗ, 01 nhà máy bắt đầu vận hành trở lại trên tổng số 3 nhà máy trước đây bị dừng sản xuất kinh doanh. Cùng với việc xử lý các vấn đề về tài chính, quản trị, thị trường, hỗ trợ pháp lý, khoa học công nghệ, các vấn đề về lao động việc làm, ổn định xã hội, bảo đảm môi trường, an ninh - quốc phòng đã được xem xét để xử lý, tới nay đã đạt được các kết quả cụ thể, nhiều dự án có chuyển biến tích cực.

Việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển thị trường trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định các mục tiêu, định hướng và các giải pháp lớn trong phát triển thương mại trong nước, xây dựng và phát triển thương mại trong nước hiện đại, tăng trưởng nhanh và bền vững, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn vệ sinh, môi trường, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, người sản xuất, phân phối và người tiêu dùng. Đổi mới công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý thị trường trong nước theo hướng tôn trọng các quy tắc thị trường, hoàn thiện khung khổ pháp luật, tập trung luật hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, thiết lập trật tự thị trường; nội luật hóa các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia; hoàn thiện cơ chế luật pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nhằm tăng cường quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, trong đó nâng cao điều kiện đăng ký, tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, tăng cường phân cấp và quy định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan quản lý ở địa phương; đồng thời cũng đơn giản hóa một số thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi hơn cho hoạt động của các doanh nghiệp, ngày 12 tháng 3 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 40/2018/NĐ-CP thay thế Nghị định số 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng Bộ, ngành, chính quyền địa phương trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; các cơ quan chức năng phối hợp thực thi công tác quản lý thị trường, hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại ở thị trường trong nước. Để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội đất nước, đặc biệt trong tình hình Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, Chính phủ xác định rõ vai trò quan trọng trong việc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại ở nông thôn, cũng như việc bảo vệ nền sản xuất trong nước, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong đó lực lượng quản lý thị trường đóng vai trò then chốt trong kiểm tra việc

chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại.

Để phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thành lập Tổ công tác liên ngành đánh giá việc thực hiện Chiến lược, Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam, Tổ công tác đã làm việc với các doanh nghiệp ngành ô tô Việt Nam, xác định rõ kế hoạch phát triển sản xuất của từng doanh nghiệp trong giai đoạn 2018-2020; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp và đề xuất giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp. Trong 2 năm trở lại đây, ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đã phát triển hơn. Để thực hiện chính sách phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2018 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, với Phụ lục Danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm từ năm 2017 đến năm 2025 được ưu tiên đầu tư phát triển. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo đối với Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức đánh giá thực hiện thành công chiến lược ngành.

Bằng sự nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn đập thủy điện và ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ đập, công tác quản lý an toàn đập đã đi vào nền nếp, có những chuyển biến tích cực. Hiện nay, Ủy ban nhân dân các tỉnh vẫn tiếp tục rà soát quy hoạch thủy điện trên địa bàn quản lý để xem xét thu hồi chủ trương đầu tư đối với các dự án đã quá hạn theo Giấy chứng nhận đầu tư được cấp mà Chủ đầu tư không triển khai thực hiện; các dự án thuộc danh mục được đầu tư trong giai đoạn 2015-2020 và đang trong quá trình nghiên cứu đầu tư giai đoạn sau năm 2020 vẫn được tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện, trên cơ sở kết quả nghiên cứu đầu tư đưa ra phương án điều chỉnh hợp lý hoặc xem xét thu hồi để loại khỏi quy hoạch theo đúng các yêu cầu đã được nêu trong Nghị quyết số 62/2013/QH13 của Quốc hội.

2. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, xây dựng một số quy định cụ thể về bảo vệ môi trường bảo đảm mục tiêu khắc phục những bất cập hiện nay, nhất là các quy định về công cụ, biện pháp quản lý nhà nước, biện pháp kỹ thuật kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải của doanh nghiệp, đơn giản hoá về điều kiện và cách thức thực hiện, bãi bỏ các thủ tục hành chính không thực sự cần thiết cho công tác quản lý môi trường, lồng ghép việc thẩm định các thủ tục hành chính liên quan với nhau trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Về kiểm soát ô nhiễm môi trường và tăng cường thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, thời gian qua, cơ quan chức năng đã tích cực tổ chức kiểm tra, rà soát, theo dõi, đánh giá hiện trạng để hướng dẫn địa phương

xử lý, ứng phó, giải quyết các sự cố môi trường và cách lập quy hoạch các công trình bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế ven biển.

Đối với các tồn tại, vi phạm quy định về bảo vệ môi trường của công ty Formosa Hà Tĩnh, công ty đã khắc phục xong các lỗi vi phạm hành chính, tiến hành cải thiện, bổ sung công trình xử lý chất thải; chất thải được giám sát bằng các thiết bị quan trắc tự động liên tục, số liệu được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh và Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Về cải thiện môi trường làng nghề, thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đã triển khai quyết liệt Đề án bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ), tăng cường mạnh mẽ công tác bảo vệ môi trường trong quản lý và phát triển làng nghề trên phạm vi toàn quốc, ngăn chặn việc phát sinh các làng nghề ô nhiễm môi trường mới; từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn một cách bền vững.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường, các vi phạm chủ yếu tập trung vào việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; không có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường; vi phạm về quản lý chất thải nguy hại; xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải.

Chính phủ đã quyết định thành lập Tổng cục Khí tượng thủy văn trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia và một số đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Khí tượng thủy văn. Công tác dự báo khí tượng thủy văn được quan tâm đầu tư, trong những năm gần đây, độ chính xác, độ tin cậy trong các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai ngày càng được nâng cao, thời gian dự báo sớm hơn. Đặc biệt trong vấn đề dự báo mưa lớn, lũ lụt, bão vốn là những loại hình thời tiết rất nguy hiểm, tác động và gây thiệt hại trên diện rộng về cơ bản đáp ứng được những yêu cầu của công tác phòng chống thiên tai, góp phần giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Tuy nhiên, công tác dự báo, cảnh báo một số loại hình thiên tai như mưa lũ cục bộ, lũ quét, sạt lở đất vẫn còn nhiều hạn chế, cần được tiếp tục quan tâm đầu tư.

Biến đổi khí hậu được tách riêng thành một lĩnh vực, thực hiện theo Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; ngày 17 tháng 11 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, thời gian qua, hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này còn nhiều hạn chế, số lượng văn bản quy phạm pháp luật chưa nhiều, chủ yếu được lồng ghép trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng và sớm đưa vào vận hành quản lý cơ sở dữ liệu các khu vực đã cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản trên phạm vi toàn quốc; hạn chế hoạt động khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ và ngăn chặn triệt để khai thác khoáng sản trái pháp luật.

3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, phân tích những tác động tích cực và hạn chế của Luật Giáo dục hiện hành; tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Giáo dục; nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội và nhân dân một cách nghiêm túc để sửa đổi toàn diện Luật Giáo dục. Thủ tướng Chính phủ đang xem xét, chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Giáo dục (sửa đổi), thừa ủy quyền của Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV.

Chính phủ đã ban hành chương trình hành động và chỉ đạo các Bộ, ngành xây dựng, triển khai 14 đề án (04 đề án có điều chỉnh không ban hành). Việc ban hành và triển khai các đề án đã góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng các hoạt động Giáo dục và Đào tạo ở tất cả các cấp học.

Xây dựng phương án đổi mới thi với mục tiêu kế thừa những ưu điểm và kết quả đạt được, khắc phục các bất cập của kỳ thi “3 chung” trước đây, đảm bảo tính liên tục của lộ trình đổi mới thi, không gây xáo trộn cho giáo viên và học sinh, phù hợp với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và phù hợp với xu hướng chung của các nước trên thế giới. Qua 4 năm thực hiện, Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển sinh đại học, cao đẳng đã đáp ứng yêu cầu gọn nhẹ, thiết thực, khách quan, tiết kiệm, giảm áp lực cho thí sinh, gia đình và xã hội. Bất cập, sai phạm trong tổ chức thi ở một số địa phương đã được chỉ đạo nghiêm túc rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp khắc phục trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019. Tuyển sinh đại học, cao đẳng đảm bảo quyền tự chủ của các trường theo quy định của pháp luật.

Chính phủ cũng đã phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông²; đồng thời chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình kết hợp dạy văn hóa phổ thông và dạy nghề; liên kết giữa cơ sở giáo dục trung học với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện việc tư vấn nghề. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh truyền thông hướng nghiệp để thu hút học sinh học xong trung học cơ sở vào học trung cấp; tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông chuyển sang học nghề có xu hướng tăng. Xây dựng và triển khai đề án thí điểm đào tạo, đào tạo lại người lao động để thích ứng với cuộc cách mạng 4.0. Xây dựng và triển khai đề án thí điểm đào tạo học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở theo mô hình của Nhật Bản (cấp bằng cao đẳng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành). Đẩy mạnh gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững.

² Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên, đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung về quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học để đảm bảo phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Luật Quy hoạch, trong đó chú trọng sử dụng các công cụ quản lý chất lượng để điều chỉnh và hoàn thiện mạng lưới. Ban hành một số văn bản để nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

Đánh giá kết quả thực hiện chính sách cử tuyển cho thấy việc bố trí việc làm cho sinh viên cử tuyển gặp nhiều khó khăn do hình thức tuyển dụng cán bộ công chức, viên chức đã có nhiều thay đổi theo quy định Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định về việc thực hiện chính sách cử tuyển trong Luật Giáo dục (sửa đổi) theo hướng Nhà nước dành riêng chỉ tiêu cử tuyển đối với các dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có chính sách tạo nguồn tuyển sinh trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi để học sinh các dân tộc này vào học trường phổ thông dân tộc nội trú và tăng thời gian học dự bị đại học. Chính sách về hỗ trợ đào tạo người dân tộc thiểu số được thực hiện công khai, minh bạch. Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ đề xuất ban hành Nghị định quy định chính sách ưu tiên tuyển dụng cán bộ công chức, viên chức thuộc nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp (gồm 16 dân tộc có dân số dưới 10.000 người và một số dân tộc: Kháng, Gia Rai, Ba Na, Mông, Thái, Khmer, Raglai, Xtiêng, Khơ Mú, Co, Giẻ Triêng); Nghị định quy định chế độ, chính sách thu hút nhân tài, trọng dụng, đãi ngộ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ và hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

4. Lĩnh vực nội vụ

Về chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, kết quả thẩm tra từ năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018, số lượng tinh giản biên chế là 38.939 người; đã thực hiện nghiêm túc chính sách nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo quy định của pháp luật, không đủ tuổi tái cử và biên chế xã hội hóa.

Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng và trình Đề án để Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII ban hành Nghị quyết “Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập”; ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết nói trên, trong đó xác định 52 nhiệm vụ, đề án và phân công cụ thể để các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện. Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng sau khi được Bộ Chính trị thống nhất thông qua nội dung đã được hoàn thiện để tổ chức thực hiện. Đã thí điểm tổ chức thi một số chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, bước đầu đạt kết quả, được dư luận đánh giá cao. Đề án cải cách

chính sách tiền lương với mục đích sớm xây dựng hệ thống chính sách tiền lương quốc gia khoa học, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, tạo động lực giải phóng sức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực; góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Ngày 19 tháng 3 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua khen thưởng. Qua kiểm tra, thanh tra về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan có thẩm quyền đã có các văn bản đôn đốc, nhắc nhở các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tuyển dụng và quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp nghiên cứu, rà soát lại các văn bản hiện hành quy định về công tác cán bộ, nhất là các nội dung về phân cấp, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và luân chuyển để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp nhằm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tổng thể, liên thông giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Tổ Công tác về kiểm tra công vụ đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thành lập, do Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Tổ trưởng để tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ tại các Bộ, ngành, địa phương; Tổ công tác đã phát huy được vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo sự lan toả tới các Bộ, ngành, địa phương.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 44/2017/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội Khóa XIV

1. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 bảo đảm tốc độ tăng GDP toàn ngành đạt tối thiểu 3%, chú trọng các giải pháp đồng bộ để cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị tăng và phát triển bền vững trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; hoàn thiện cơ chế, chính sách, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, hài hoà lợi ích giữa các chủ thể tham gia. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đơn vị tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, tận dụng tối đa cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ sinh học, giải quyết các vấn đề căn cốt trong chuỗi sản xuất, nhất là công nghệ giống, quy trình sản xuất và các khâu chế biến, phân phối với cả 3 nhóm sản phẩm (quốc gia, tỉnh, địa phương); ngày 24 tháng 5 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông, ngày 19 tháng 4 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg về tiêu chí, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Về Bộ Tiêu chí giám sát đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xác định rõ nhiệm vụ chủ yếu và các hoạt động tập trung thực hiện từ nay đến năm 2020, tăng cường truyền thông, nâng cao năng lực về giám sát đánh giá, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và các hoạt động sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Bộ Tiêu chí.

Công tác quản lý sản xuất và kinh doanh phân bón thời gian qua đã đạt được một số kết quả, đã xây dựng quy hoạch phân bón làm cơ sở phát triển công nghiệp phân bón gắn liền với phát triển hệ thống phân phối, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với quy hoạch phát triển nông nghiệp và các ngành công nghiệp khác có liên quan; về xử lý các sai phạm trong lĩnh vực phân bón, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 về quản lý phân bón và Nghị định số 55/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón; triển khai xây dựng hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân bón, Chính phủ đã thống nhất giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đầu mối chịu trách nhiệm công tác quản lý phân bón, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, hoàn thiện hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân bón, đến nay Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố 70 TCVN, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện và ban hành 20 QCVN về phân bón.

Triển khai Luật Thủy lợi, Luật Thủy sản, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 344/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2018 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi, Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2018 để triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản. Ngày 14 tháng 5 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi và Nghị định quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; hiện đang khẩn trương hoàn thiện xây dựng các văn bản hướng dẫn còn lại. Tiếp tục tăng cường công tác điều tra, nghiên cứu, quản lý, khai thác nguồn lợi thủy sản. Đưa ra các giải pháp khắc phục kịp thời những bất cập, hạn chế, xử lý nghiêm các vi phạm.

2. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Việc thực hiện các giải pháp về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện được Chính phủ quan tâm, chỉ đạo triển khai sâu rộng ở cơ sở, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đã ban hành và triển khai thực hiện thí điểm Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình với những nguyên tắc chung. Chú trọng nêu gương người tốt, việc tốt, giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường học với mục tiêu tác động tích cực, nâng cao ý thức trách nhiệm thanh niên, trách nhiệm công dân, kết hợp công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Tập trung thực hiện quy hoạch tổng thể, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, chú trọng các thiết chế tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu

chế xuất. Về đổi mới cơ chế, chính sách, phương thức hoạt động để phát huy hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, dự kiến tháng 11 năm 2018 sẽ trình Ban Bí thư dự thảo Chỉ thị “Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao”. Để nâng cao hiệu quả sử dụng, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng các công trình văn hóa, thể thao, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và 63 tỉnh/thành tiếp tục hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030. Trong định hướng phát triển du lịch tại các Quy hoạch, Đề án của ngành văn hóa, thể thao và du lịch luôn xác định việc bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa là cần thiết để góp phần tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo đặc thù hấp dẫn khách du lịch nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước, ý thức tự hào và tôn vinh bản sắc văn hóa của dân tộc, về tính cố kết cộng đồng, đồng thời ngăn chặn nguy cơ mai một, thất truyền của các di sản văn hóa. Ngày 21 tháng 9 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2017/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên Thế giới ở Việt Nam; hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Trước những vụ việc xâm phạm di tích, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan và địa phương liên quan kịp thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước, ý thức tự hào và tôn vinh bản sắc văn hóa của dân tộc, về tính cố kết cộng đồng, đồng thời ngăn chặn nguy cơ mai một, thất truyền của các di sản văn hóa, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Mở các lớp tập huấn, truyền dạy văn hóa phi vật thể cho cán bộ, đồng bào các dân tộc thiểu số. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, vì vậy, việc tổ chức lễ hội đã tuân thủ nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương. Các biểu hiện thương mại hóa lễ hội, lợi dụng lễ hội để trục lợi đã giảm. Đối với lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc. Tổ chức các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật truyền thống không chỉ để bảo tồn và phát huy các giá trị, tinh hoa của nghệ thuật truyền thống dân tộc mà còn tạo ra một sân chơi lành mạnh, thúc đẩy sự phát triển của nghệ thuật truyền thống và tình yêu nghệ thuật đối với các nghệ sĩ, diễn viên. Các vi phạm đã được chấn chỉnh và xử lý kịp thời; các cá nhân, tổ chức đều nghiêm túc thực hiện và khắc phục những vi phạm.

Liên quan tới việc rà soát, sớm sửa đổi các quy định về việc quản lý tác phẩm, cấp phép biểu diễn nghệ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển, cải cách hành chính và phù hợp với thực tiễn, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về nghệ thuật biểu diễn để thay thế

Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP, tập trung sửa đổi, thay thế những nội dung phát sinh vướng mắc, không còn phù hợp với thực tiễn. Công tác cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiếp nhận và điều động cán bộ đã được quan tâm chỉ đạo, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa nghệ thuật. Sau khi Luật Du lịch năm 2017 được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, ngày 31 tháng 12 năm 2017, đã ban hành Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển du lịch luôn được bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của Luật Du lịch và pháp luật liên quan, quá trình xây dựng dự thảo Đồ án quy hoạch được lấy ý kiến rộng rãi của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân. Du lịch là ngành mang tính liên vùng cao, với sự dịch chuyển của khách du lịch rộng rãi giữa các địa phương, các định hướng và giải pháp về liên kết vùng trong khai thác, phát triển du lịch đã được chú trọng trong Chiến lược, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2743/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2011 và Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013. Trên cơ sở Chiến lược và các quy hoạch đã được phê duyệt, ngành Du lịch đã tập trung khai thác, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, dựa trên 4 sản phẩm chủ đạo mà Việt Nam có nhiều tiềm năng, thế mạnh (Du lịch văn hóa, di sản; Du lịch sinh thái; Du lịch nghỉ dưỡng biển và Du lịch đô thị). Việc đầu tư phát triển sản phẩm, phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật theo định hướng tập trung, đồng bộ, góp phần hình thành rõ nét các vùng động lực phát triển của du lịch Việt Nam gồm: Hà Nội - Quảng Ninh - Hải Phòng; Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam; Khánh Hòa - Lâm Đồng; Bình Thuận - Bà Rịa, Vũng Tàu - Thành phố Hồ Chí Minh; Long An - Tiền Giang - Cần Thơ - Kiên Giang. Việc liên kết hỗ trợ phát triển giữa các địa phương đã được quan tâm hơn, triển khai đồng bộ và thiết thực hơn; góp phần tạo hiệu ứng lan tỏa đối với các địa phương lân cận.

3. Lĩnh vực y tế

Để thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tiếp tục thực hiện đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh, giám định và thanh toán chi phí bảo hiểm y tế nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi của bệnh nhân, giúp cho việc thanh toán chi phí được chính xác, kịp thời. Các kết quả nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong y tế cũng đã góp phần quan trọng trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh, nâng cao trình độ và vị thế của ngành y tế trên trường quốc tế như ứng dụng tế bào gốc trong điều trị, sản xuất vắc xin phòng bệnh, sản xuất sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị bệnh ở người. Chỉ đạo Bộ Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong việc phát hành thí điểm thẻ bảo hiểm y tế điện tử nhằm tạo thuận lợi cho người dân trong việc tham gia bảo hiểm y tế cũng như giúp việc tra cứu thông tin thẻ chính xác, nhanh chóng,

tiến tới phát hành trên cả nước. Đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, nâng cao y đức của cán bộ y tế, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Tăng cường quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, phòng chống lạm dụng và trục lợi quỹ bảo hiểm y tế và xử lý nghiêm các trường hợp trục lợi quỹ bảo hiểm y tế theo Nghị định số 176/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Trước tình hình nhu cầu đầu tư cho y tế ngày càng lớn, ngân sách nhà nước không thể đáp ứng đủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế và địa phương triển khai các giải pháp huy động nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế, tăng cường thu hút các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư; xây dựng cơ chế chính sách phát triển y tế tư nhân, cho phép hợp tác công tư về nhân lực; tiếp tục xây dựng các dự án ODA để huy động các nguồn vốn ngoài nước cho y tế.

Về đổi mới phương thức quản lý, cơ chế tài chính cho các bệnh viện, giao quyền tự chủ cho các cơ sở y tế công lập gắn với nâng cao chất lượng phục vụ, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các cơ sở y tế, Chính phủ đang xem xét ban hành Nghị định về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập (thay thế Nghị định số 85/2012/NĐ-CP) theo hướng đổi mới cơ chế tài chính, giá dịch vụ y tế, phương thức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức, hoạt động, tài chính và huy động các nguồn lực nhằm phát huy vai trò của hệ thống y tế cơ sở, như về chính sách bảo hiểm y tế, giá dịch vụ, giải quyết các vướng mắc khó khăn trong thanh toán bảo hiểm y tế.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế lập kế hoạch giám sát việc triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược tại một số tỉnh/thành phố đại diện ba miền; tổng hợp báo cáo của các đơn vị để chuẩn bị cho Hội nghị sơ kết việc thực hiện Chiến lược, đề ra phương hướng và biện pháp thúc đẩy tiến độ triển khai trong những năm tiếp theo; tăng cường triển khai áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược; hiện đại hóa, nâng cao năng lực nghiên cứu sản xuất thuốc, chuyển giao công nghệ sản xuất các thuốc hiệu quả điều trị cao từ các Tập đoàn dược phẩm đa quốc gia và các nước phát triển với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm của khu vực; phối hợp với Ban chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Công Thương (Tổng cục quản lý thị trường) và các đơn vị liên quan tiếp tục quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, tăng cường công tác kiểm tra cấp phép trước khi hoạt động (tiền kiểm) đồng thời giám sát sau khi đưa thuốc ra thị trường (hậu kiểm). Theo đánh giá của Tổ chức Y tế thế giới, tỷ lệ thuốc giả, thuốc kém chất lượng tại Việt Nam đã giảm rõ rệt và ở mức thấp so với các nước có thu nhập trung bình và thấp. Tiếp tục quản lý chặt chẽ giá thuốc trên thị trường từ cơ sở sản xuất, nhập khẩu cho đến cơ sở bán lẻ thuốc. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế nghiên cứu sửa đổi quy định về đấu thầu mua thuốc theo hướng tiếp tục phát huy hiệu quả công tác

đấu thầu thuốc trong thời gian qua và sửa đổi phân chia nhóm thuốc để cơ sở khám chữa bệnh có nhiều cơ hội lựa chọn các thuốc có hiệu quả điều trị cao hơn, tiết giảm chi phí của thuốc biệt dược gốc, tăng tỷ trọng thuốc sản xuất trong nước sử dụng tại cơ sở khám chữa bệnh, đảm bảo cạnh tranh theo hướng ưu tiên doanh nghiệp nhỏ, mới thành lập có năng lực cạnh tranh tham dự đấu thầu. Mở rộng danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia và thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá để khắc phục việc chênh lệch giá trúng thầu tại các địa phương và phát huy hiệu quả của cơ chế mua sắm này.

4. Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Về thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong kế hoạch đầu tư công năm 2018 cơ bản được đảm bảo. Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018, 96% số vốn kế hoạch đầu tư công năm 2018 đã được các Bộ, ngành và địa phương phân bổ; trong đó bảo đảm các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn như thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi tối thiểu số vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương còn lại chưa thu hồi. Công tác lập, giao và theo dõi kế hoạch đầu tư công được đổi mới theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư công, giúp việc giao kế hoạch được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, bảo đảm tiến độ thời gian đồng thời tạo sự công khai, minh bạch của hoạt động đầu tư công, làm cơ sở theo dõi, đánh giá và rà soát công tác thực hiện chương trình dự án đầu tư công, điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công.

Luật Đầu tư công góp phần tăng cường quản lý nhà nước, công khai, minh bạch, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản, chống thất thoát, lãng phí, phòng chống tham nhũng trong đầu tư công. Tuy nhiên, sau 3 năm triển khai thực hiện, nhất là khi áp dụng vào thực tiễn của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Luật Đầu tư công đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu hoàn thiện, xin ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Luật Đầu tư công (sửa đổi), trình các Ủy ban của Quốc hội thẩm tra và trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6, nội dung bảo đảm phù hợp với thực tế và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý đầu tư công tại các Bộ, ngành, địa phương.

Triển khai mở rộng các hình thức đầu tư để huy động từ khu vực tư nhân. Một số chính sách, giải pháp đã được ban hành nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân. Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng tới năm 2020 (cải cách về các thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh, cải thiện về quản lý chuyên ngành).

Về đẩy mạnh đầu tư cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, vùng chịu nhiều thiệt hại do biến đổi khí hậu, ưu tiên nguồn vốn để hỗ trợ cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt danh sách các xã đặc biệt

khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020, danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020, danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020. Đây là cơ sở quan trọng để các Bộ, ngành phân khai nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho các địa bàn khó khăn, vùng dân tộc và miền núi.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được xây dựng hàng năm, bám sát nhiệm vụ công tác trọng tâm, thực hiện đúng tinh thần các Nghị quyết của Chính phủ. Nội dung thanh tra, kiểm tra chủ yếu tập trung vào công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển sử dụng nguồn vốn Nhà nước (đầu tư công) và chấp hành pháp luật về đầu tư công tại một số địa phương.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đối với 02 dự án quan trọng quốc gia, (1) Dự án đầu tư xây dựng công trình đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Metro số 5 giai đoạn 1 (ngã tư Bảy Hiền - cầu Sài Gòn), tháng 5 năm 2018, Hội đồng thẩm định quốc gia đã có Báo cáo thẩm định sơ bộ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án gửi, đề nghị Thành phố Hồ Chí Minh lập lại Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án và có kế hoạch lập lại Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án gửi Hội đồng thẩm định, đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh đang tiếp tục nghiên cứu, xử lý; (2) Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành, ngày 20 tháng 7 năm 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 7648/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018, kèm Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục xin ý kiến các Thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước về nội dung Tờ trình số 7648/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 và Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, đến ngày 02 tháng 10 năm 2018, còn 5/15 Thành viên Hội đồng chưa có ý kiến, Hội đồng thẩm định nhà nước sẽ khẩn trương hoàn thành Báo cáo kết quả thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án trong tháng 10 năm 2018.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 55/2017/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội Khóa XIV

1. Lĩnh vực tài chính

Về ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa phương thức quản lý, hiện nay, cơ quan thuế, hải quan đã và đang tiếp tục thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới hoạt động quản lý của ngành, phấn đấu thực hiện các mục tiêu đã giao tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 về Chính phủ điện tử. Chính phủ đã chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan về thuế, bao gồm các nội dung chính sách, thủ tục đăng ký, kê khai, nộp, hoàn, miễn, giảm, quyết toán thuế; rà soát số lượng điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý

của cơ quan thuế, hải quan; nghiên cứu, dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 quy định về hóa đơn điện tử thay thế Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Về đổi mới kiểm tra hàng hóa chuyên ngành, tăng cường hậu kiểm, ngày 08 tháng 9 năm 2016, Danh mục sản phẩm hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra việc bảo đảm chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn thực phẩm trước khi thông quan thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đã được công bố, theo đó sẽ kiểm tra ít nhất có thể, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm tra, chuyển mạnh sang hậu kiểm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành tại khâu thông quan.

Về tăng cường quản lý hoạt động tạm nhập, tái xuất, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan, khắc phục tồn tại, bất cập, quản lý chặt chẽ, hạn chế việc lợi dụng tạm nhập, tái xuất để buôn lậu, gian lận thương mại. Các quy định này cũng đã được đưa vào Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Chính phủ đã tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp chống thất thu ngân sách nhà nước, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, tích cực triển khai các giải pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng, tăng cường hỗ trợ người nộp thuế; xây dựng kế hoạch triển khai chống thất thu đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ kinh doanh; chấn chỉnh công tác quản lý khoán thuế, bán, cấp hoá đơn lẻ tại các Chi cục thuế. Xác định rõ nhóm đối tượng rủi ro cần tập trung kiểm tra, khảo sát để điều chỉnh doanh thu ấn định thuế.

Về phẩm chất, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức ngành thuế, hải quan, đã tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức cho công chức, viên chức, học tập Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phẩm chất đạo đức của công chức, viên chức; ưu tiên đào tạo nghiệp vụ, chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế mới ban hành đối với cán bộ làm việc tại các vị trí chức năng quản lý thuế cơ bản và bộ phận thường xuyên tiếp xúc với người nộp thuế. Việc kiểm tra, giám sát công chức trong khi thi hành công vụ tuy được tăng cường nhưng ở một số nơi chưa thực sự hiệu quả, vẫn xảy ra hiện tượng những nhiều, tiêu cực gây bức xúc trong dư luận.

Về việc quản lý chặt chẽ bảo lãnh của Chính phủ, vay về cho vay lại, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ; đã ban hành Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, bảo đảm áp dụng thông lệ tốt nhất về quản lý nợ an toàn, bền vững. Chính phủ đã và đang nghiên cứu ban hành các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý nợ công 2017 theo hướng tăng cường quản lý chặt chẽ hạn mức nợ công

cũng như công tác quản lý, sử dụng vốn vay nợ công từ khâu xây dựng chiến lược, kế hoạch và giám sát thực hiện. Để tăng cường công cụ chủ động quản lý nợ công, đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chỉ tiêu an toàn nợ công trong giới hạn được Quốc hội quy định.

Đối với việc rà soát, tổng hợp giá trị các dự án mới ký kết và có khả năng sẽ ký kết trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa có trong danh mục đầu tư công trung hạn, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì triển khai nhiệm vụ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020.

2. Lĩnh vực ngân hàng

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác, nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý và bảo đảm an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng; điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng, tập trung triển khai các giải pháp điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ. Tín dụng được điều hành linh hoạt, một mặt đáp ứng tốt nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên, mặt khác kiểm soát chặt chẽ tín dụng các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro đảm bảo nâng cao chất lượng tín dụng; đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ mới vào hoạt động ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ngân hàng. Trong năm qua tín dụng đã tăng trưởng đều từ đầu năm, mặt bằng lãi suất ổn định đã hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế. Triển khai các giải pháp để thu hút ngoại tệ vào hệ thống ngân hàng, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ để quản lý thị trường vàng nhằm chuyển hóa nguồn lực vàng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm khuyến khích phát triển liên kết chuỗi giá trị trong nông nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao góp phần thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Chính phủ đã chỉ đạo thành lập các đoàn công tác để nắm bắt tình hình thiệt hại về nợ vay, tổ chức tín dụng trên địa bàn cũng tích cực thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân vay vốn bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai; tổ chức tín dụng đã chủ động rà soát, tổng hợp thiệt hại của khách hàng để kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ; cân đối nguồn vốn để ưu tiên cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại các địa phương bị thiệt hại thiên tai gây ra.

Về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Luật Các tổ chức tín dụng tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV. Đến nay, đã hoàn thành việc ban hành các văn bản hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, đây là các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng tạo lập khuôn khổ pháp lý về xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, nâng cao năng lực quản trị điều hành, xử lý tình trạng sở hữu chéo trong lĩnh vực ngân hàng và là giải pháp để thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, đã thành lập Ban chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng do Thủ tướng Chính phủ là Trưởng ban; đồng thời Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai các giải pháp cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu. Đến nay, các tổ chức tín dụng đang tích cực xây dựng phương án cơ cấu lại giai đoạn 2017-2020 theo từng nhóm, loại hình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng tiếp tục được tăng cường nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kiên quyết các rủi ro, tồn tại và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Công tác giám sát ngân hàng tiếp tục được đổi mới và tăng cường trên cơ sở nâng cao khả năng cảnh báo sớm rủi ro; tiếp tục hoàn thiện, triển khai các công cụ, phương pháp giám sát mới gắn liền với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ tiêu giám sát. Quản lý, thanh tra, giám sát chặt chẽ hoạt động cho vay các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, tiêu dùng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, hỗ trợ quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020; cơ sở hạ tầng và công nghệ phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả; công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thanh toán được coi trọng; các dịch vụ, phương tiện thanh toán điện tử được phát triển đa dạng với nhiều sản phẩm, phương tiện mới, an toàn, tiện lợi, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội và thích ứng với tiến trình hội nhập quốc tế. Trước nguy cơ sử dụng tiền ảo cho hoạt động tội phạm, những rủi ro, hệ lụy cho xã hội và thực tế một số vụ việc gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Bộ, ngành sớm hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý các giao dịch liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có cung ứng dịch vụ công thanh toán điện tử.

3. Lĩnh vực thông tin và truyền thông

Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành tập trung nghiên cứu, xây dựng văn bản chỉ đạo, đôn đốc, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhà nước, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải cách

bộ máy hành chính, tinh giản biên chế. Trong khuôn khổ Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, trên cơ sở danh mục dịch vụ công trực tuyến (Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017), Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu thực hiện một số giải pháp nhằm tăng cường triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, trong đó có nội dung cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường xử lý hồ sơ, văn bản giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng và ban hành quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; xây dựng các văn bản hướng dẫn nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

Về thực hiện Luật Báo chí, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức phổ biến, triển khai Luật Báo chí, tăng cường cung cấp thông tin cho báo chí. Công tác quản lý nhà nước về báo chí ngày càng chủ động, bám sát hơn với thực tế đời sống, chủ động nắm bắt các sự kiện, kịp thời thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm khách quan, chính xác. Thường xuyên có chỉ đạo đối với các cơ quan báo chí, tăng cường thông tin tích cực, thông tin về người tốt việc tốt, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo sự phấn khởi, lạc quan của người dân đối với xã hội, qua đó đẩy lùi cái xấu. Kịp thời cung cấp thông tin và chỉ đạo báo chí tham gia tích cực vào công tác đấu tranh với các luận điệu sai trái, vu cáo, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân chủ, nhân quyền. Bên cạnh việc tổ chức, quản lý thông tin tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích của một số cơ quan báo chí, nhất là các tạp chí điện tử được quan tâm nhằm hạn chế tình trạng “báo hóa” các tạp chí; xử lý nghiêm các cơ quan báo chí không thực hiện đúng tôn chỉ mục đích, thông tin sai sự thật, xúc phạm uy tín của tổ chức, uy tín danh dự của cá nhân.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; trong đó có quy định tăng cường công tác quản lý, biên tập, kiểm duyệt nội dung chương trình, kênh chương trình thực hiện liên kết; lựa chọn các đối tác phù hợp, uy tín và có đủ năng lực thực hiện; hạn chế tối đa mọi sai sót, tránh gây bức xúc trong dư luận ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan báo chí nói chung và lĩnh vực phát thanh, truyền hình nói riêng; đồng thời tạo điều kiện, đáp ứng nhu cầu liên kết trong sản xuất chương trình và kênh chương trình, tận dụng được lợi thế của các đối tác liên kết, hiện đại hoá, tăng nguồn thu cho các đài phát thanh, truyền hình.

Về tăng cường quản lý thuê bao di động trả trước, khắc phục tình trạng sim rác, tin nhắn rác theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 về tăng cường quản lý thông tin thuê bao, đặc biệt là thuê bao di động trả trước, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, triển khai đồng bộ nhiều biện pháp về quản lý, kinh tế, kỹ thuật; yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý thông tin

thuê bao đối với các thuê bao phát triển mới; đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông di động (VNPT, Viettel, MobiFone, Gmobile và Vietnamobile) rà soát, hướng dẫn khách hàng để cập nhật, đăng ký lại thông tin; khuyến khích phát triển thuê bao di động trả sau bằng biện pháp kinh tế; triển khai các biện pháp kỹ thuật ngăn chặn việc phát tán tin nhắn rác trên điện thoại di động; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động viễn thông. Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 được Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý Internet và thông tin trên mạng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đối với các nhà cung cấp dịch vụ, mạng xã hội và người sử dụng mạng xã hội. Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội cho các nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng mạng xã hội Việt Nam, hướng tới xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn tại Việt Nam. Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh việc trao đổi, hợp tác với Facebook, Google nhằm ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hai mạng xã hội Facebook và Youtube.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia. Trung tâm này đảm nhận nhiệm vụ tự động rà soát, phát hiện, đánh giá thông tin trên mạng, chỉ đạo các nhà mạng triển khai các giải pháp kỹ thuật mới để ngăn chặn hiệu quả sự phát tán của thông tin xấu độc, phản cảm trên các trang web, mạng xã hội có tên miền quốc tế, đặt máy chủ ở nước ngoài.

Chính phủ đã xác định rõ ngành công nghiệp nội dung số là yếu tố quan trọng giúp duy trì sự tăng trưởng của ngành viễn thông, là môi trường kinh doanh, sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần thiết lập môi trường để triển khai nền kinh tế số của Việt Nam trong thời gian tới. Để phát triển hệ sinh thái nội dung số trong nước, Chính phủ đã chỉ đạo đánh giá tổng quan về hiện trạng, tiềm năng phát triển, điểm mạnh điểm yếu, những rào cản, thiếu hụt về mặt chính sách, pháp luật, làm việc với các doanh nghiệp nội dung số có thị phần lớn trong các lĩnh vực mạng xã hội, tìm kiếm, thương mại điện tử nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; xây dựng và hoàn thiện đề án thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái nội dung số.

Về công cụ phân tích, xếp hạng, đánh giá trang thông tin điện tử theo lượng truy cập để làm cơ sở xây dựng, triển khai các chính sách quản lý nhà nước đối với thông tin trên Internet phù hợp, từ năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện dự án “Đầu tư trang thiết bị, công cụ, phần mềm đánh giá xếp hạng trang thông tin điện tử và nội dung thông tin trên Internet phục vụ công tác quản lý nhà nước”. Theo đó, Dự án được đầu tư trang thiết bị, phần mềm và trung tâm dữ liệu cho phép thực hiện việc đo lường, đánh giá xếp hạng khoảng 200 trang báo chí điện tử, trang thông tin

điện tử tổng hợp, mạng xã hội trực tuyến, do cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam cấp phép, quản lý (tên miền .vn hoặc .com.vn) bao gồm các trang báo, tạp chí điện tử; trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội của Việt Nam có máy chủ đặt tại nước ngoài và một số trang nước ngoài có lượng người truy cập cao tại Việt Nam. Thực hiện việc đo lường định lượng người truy cập trên Internet trên các hạ tầng nghiên cứu khác nhau. Hiện nay, dự án đã kết thúc giai đoạn 1 - triển khai thử nghiệm và đang tiếp tục triển khai các bước tiếp theo.

4. Lĩnh vực điều tra tội phạm, thi hành án hành chính

Bám sát sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và sự giám sát của Quốc hội, Chính phủ đã chủ động tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng điều tra, xử lý tội phạm để hạn chế mức thấp nhất việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, nhất là đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng. Hướng dẫn việc áp dụng pháp luật về điều tra, xử lý tội phạm, quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; hướng dẫn các vụ án liên quan đến pháo nổ, pháo hoa và thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa; xử lý vấn đề giám định hàm lượng trong các vụ án ma túy; quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định trong quá trình giải quyết các vụ án, vụ việc về kinh tế, tham nhũng. Xây dựng Đề án “Tăng cường hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và lực lượng trinh sát đến năm 2020”. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự. Chỉ đạo xây dựng Đề án tổng thể về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình cụ thể thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự. Hướng dẫn quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, chủ động phối hợp, trao đổi giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án phức tạp. Tham gia các đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng kiểm tra, giám sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng tại một số địa phương. Do triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, công tác điều tra, xử lý tội phạm có những chuyển biến tích cực, rõ nét. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã từng bước đi vào nề nếp, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn bỏ lọt tội phạm, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Chất lượng điều tra khám phá tội phạm được nâng lên; tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án hình sự đạt 80,37% (vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra), án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 88,78% (số liệu tính đến ngày 31/7/2018). Công tác phát hiện,

điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế được đẩy mạnh, là điểm sáng trong công tác phòng, chống tham nhũng thời gian gần đây; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, kể cả những vụ việc tồn tại từ nhiều năm trước đã được điều tra, xử lý nghiêm minh, công khai, đúng pháp luật, được nhân dân rất hoan nghênh, đồng tình ủng hộ. Việc áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam của cơ quan điều tra các cấp đã được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật. Công tác tiếp nhận, phân loại và thực hiện các quy định về quản lý tạm giữ, tạm giam được tiến hành chặt chẽ, thường xuyên, bảo đảm quyền con người và quyền công dân, phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Cơ quan điều tra các cấp luôn bảo đảm quyền được bào chữa của người bị tạm giam, tạm giữ, bị can trong hoạt động điều tra; cấp giấy chứng nhận người bào chữa và tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư, người giám hộ, người bào chữa, trợ giúp pháp lý cho những người tham gia tố tụng hình sự theo quy định pháp luật. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm thường xuyên được Chính phủ quan tâm chỉ đạo Bộ Công an tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

Tại Hội nghị về công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu “Thủ tướng các cơ quan hành chính, công chức khi có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện phải thực hiện nghiêm túc Luật tố tụng hành chính, tham gia phiên tòa, tranh tụng, đối thoại, thi hành các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật theo đúng quy định”; cùng với đó, nhiều địa phương đã ban hành các Chỉ thị, công văn chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, thành phố thực hiện nghiêm pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính trong đó có nội dung chỉ đạo thực hiện nghiêm Điều 60 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 về cử người đại diện tham gia tố tụng. Theo đó, việc thực hiện nghiêm Điều 60 Luật Tố tụng hành chính trong hệ thống hành chính ở nhiều địa phương đã có những chuyển biến tích cực. Thời gian tới đây, Chính phủ sẽ tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, yêu cầu người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện tại Tòa án phải chấp hành nghiêm việc đối thoại, tham gia phiên tòa theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, coi việc đối thoại, trực tiếp tham gia phiên tòa là một trong những giải pháp quan trọng để cơ quan hành chính thông qua đó sớm giải quyết dứt điểm vụ việc.

Về kết quả thi hành đối với 85 bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành đã được Chính phủ trình Quốc hội tại Báo cáo số 439/BC-CP ngày 14 tháng 10 năm 2017 về công tác thi hành án, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có những chỉ đạo sát sao, yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thi hành dứt điểm, chỉ đạo thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án, xác định là một trong những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước năm 2018. Năm 2018, đã thi hành xong 52/85 Bản án, trong đó có 25 Bản án thuộc trách nhiệm thi hành của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, 27 Bản án thuộc trách nhiệm thi hành của các cơ quan khác. Trong số 33 Bản án chưa thi hành xong có 28/33 Bản án liên quan đến quản lý nhà nước về đất đai - đây là lĩnh vực hết sức phức tạp, có những tranh chấp đã kéo dài nhiều năm, hiện nay Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát cụ thể đối với từng vụ việc chậm thi hành án để xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan làm căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm của người phải thi hành án.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội, nhằm thực hiện tốt mục tiêu Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị “về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020”, Chính phủ đã rất quan tâm, ưu tiên bố trí mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, năm sau cao hơn năm trước và cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Chính phủ đã bố trí đủ vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho các dự án xây dựng trụ sở của các cơ quan tư pháp cấp huyện chưa có trụ sở (tại Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2017 và Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ). Thủ tướng Chính phủ đã kết luận tại cuộc họp đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Thông báo số 205/TB-VPCP ngày 05 tháng 6 năm 2018), về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (982 tỷ đồng), Viện kiểm sát nhân dân tối cao rà soát, xác định các dự án cần thiết, cấp bách phải đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất việc sử dụng nguồn dự phòng (10%) của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và nguồn thanh lý trụ sở cũ của các địa phương trong năm 2016, năm 2017 để thực hiện theo quy định; số vốn còn thiếu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau khi có chủ trương.

Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội về việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và hoạt động chất vấn từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 4 Quốc hội Khoá XIV./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các UB của QH;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội: HC (700b), PVHĐGS;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg, các Vụ, Cục: CN, ĐMDN, KTTH, KGVX, NC, NN, PL, TCCV, TH, TKBT, V.I, KSTT, Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, QHĐP (2b). NQ 736

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**



Mai Tiến Dũng

